

**TERM DEPOSIT FORM/TERM SAVINGS DEPOSIT CERTIFICATE
FOR INDIVIDUAL CUSTOMERS**
**ĐƠN MỞ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/ THẺ TIẾT KIỆM CÓ KỲ HẠN
CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

NOTE/ LƯU Ý:

For any transactions relating to Term Savings Deposit, please bring the followings:

Đối với bất kỳ giao dịch nào liên quan đến Thẻ Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn, Quý khách vui lòng mang theo:

- Term Savings Deposit Certificate/ Thẻ Tiết Kiệm
- Deposit Confirmation/ Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi
- Identity Document/ Giấy Tờ Xác Minh Thông Tin Khách Hàng

To: Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (the “Bank”)

Kính gửi: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

New issuance/ Phát hành mới

Date/ Ngày:.....

Re-issuance/ Phát hành lại

Date/ Ngày:.....

Client’s Information (the “Client”)/ Thông Tin Khách Hàng (“Khách Hàng”)

Main account holder/ Chủ Tài Khoản Chính

Full Name in I.D./ Passport/

Họ và Tên theo CMND/ Hộ Chiếu:

.....

ID/ Passport No/ Số CMND/ Thẻ CCCD/Hộ Chiếu:

.....

Date of issue/ Ngày cấp:.....

Nationality/ Quốc tịch:.....

Resident status:

Resident/ Người cư trú

Non - resident/ Người không cư trú

Mobile/ Điện thoại di động:.....

E-mail address/ Địa chỉ Email:.....

Existing Account Number/ Số tài khoản hiện có:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Currency | Loại tiền tệ

Joint account holder/ Đồng Chủ Tài Khoản Chính

Full Name in I.D./ Passport/

Họ và Tên theo CMND/ Hộ Chiếu:

.....

ID/ Passport No/ Số CMND/ Thẻ CCCD/Hộ Chiếu:

.....

Date of issue/ Ngày cấp:.....

Nationality/ Quốc tịch:.....

Resident status:

Resident/ Người cư trú

Non - resident/ Người không cư trú

Mobile/ Điện thoại di động:.....

E-mail address/ Địa chỉ Email:.....

Existing Account Number/ Số tài khoản hiện có:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Currency | Loại tiền tệ

Account instruction mode/ Phương thức điều hành tài khoản:

Single/ Một người

Join OR (any of authorized signatory required)/ Đồng Chủ Tài Khoản (yêu cầu một trong các chữ ký)

Join AND (all of authorized signatory required)/ Đồng Chủ Tài Khoản (yêu cầu tất cả các chữ ký)

I/ We wish to open the followings account(s) in the same name(s) and signing mandate as signed at the end

Tôi/ Chúng tôi đề nghị mở Tiền Gửi cùng tên và kèm theo mẫu chữ ký đăng ký của tôi/ chúng tôi tại cuối đơn.

Deposit Type/ Loại tiền gửi <input type="checkbox"/> Flexi-Deposit/ Tiền Gửi Linh Hoạt <input type="checkbox"/> Fixed-Deposit/ Tiền Gửi Kỳ Hạn <input type="checkbox"/> Interest Upfront Deposit/ Tiền Gửi Lãi Trước <input type="checkbox"/> Advantage Deposit/ Tiền Gửi Tiệm Lợi <input type="checkbox"/> Term Saving Deposit/ Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn	Currency/ Loại tiền <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 15px; display: inline-block;"></div>	Deposit Amount in word/ Số tiền gửi bằng chữ:
	Exchange rate/ Tỷ giá	Deposit Amount in figure/ Số tiền gửi bằng số:

Source of fund/ Nguồn gốc tiền gửi:

Business/ Kinh doanh
 Salary/ Lương
 Investment/ Đầu tư
 Savings/ Tiết kiệm

Inheritance/ Thừa kế
 Other/ Khác:.....

Tenor..... month(s) Thời hạn Tháng	Interest rate% p.a (365 basis) Lãi suất % năm (365 ngày) Special interest rate.....% p.a (365 basis) Lãi suất đặc biệt % năm (365 ngày)	DA sign/ Người có thẩm quyền ký
---------------------------------------	--	------------------------------------

**For Term Deposit (Flexi-Deposit/ Fixed-Deposit/ Interest Upfront Deposit/ Advantage Deposit)
Dành Cho Tiền Gửi Có Kỳ Hạn (Tiền Gửi Linh Hoạt/ Tiền Gửi Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Lãi Trước/ Tiền Gửi Tiệm Lợi)**

Interest settlement method/ Phương thức trả lãi	<input type="checkbox"/> Upfront/ Trả trước <input type="checkbox"/> Quarterly/ Hàng quý <input type="checkbox"/> Half-yearly/ Nửa năm 1 lần <input type="checkbox"/> Year/ Một năm <input type="checkbox"/> At maturity (for Flexi & Fixed Deposits)/ Khi đáo hạn cho tiền gửi Linh Hoạt)
	Transfer to my account at Standard Chartered/ Chuyển vào tài khoản của tôi tại Standard Chartered: Account Name/ Tên Tài khoản:..... Account No./ Số Tài Khoản: <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 15px; display: inline-block;"></div> <small>Currency Loại tiền tệ</small>

Deposit Methods/ Phương thức gửi tiền	Debit from my account at Standard Chartered Chuyển từ tài khoản của tôi tại Standard Chartered: Account Name/ Tên Tài khoản:..... Account No./ Số Tài Khoản: <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 15px; display: inline-block;"></div> <small>Currency Loại tiền tệ</small>
--	---

Term Deposit maturity instruction/ Chỉ dẫn thanh toán tiền gửi khi đáo hạn:

Renew principal for same tenor/ Gia hạn tiền gốc cho kỳ hạn tương đương

Renew principal and interest for same tenor/ Gia hạn tiền gốc và lãi cho kỳ hạn tương đương

Transfer principal and interest to my account at Standard Chartered (Compulsory for Interest Upfront Terms Deposit)/ Chuyển tiền gốc và lãi vào tài khoản của tôi tại Standard Chartered (Bắt buộc đối với Tiền Gửi Lãi Trước):

Account Name/ Tên Tài khoản:.....

Account No./ Số Tài Khoản:

Currency | Loại tiền tệ

By Telegraphic Transfer from my account at Standard Chartered (Please. attach transfer form)
Bằng chuyển khoản từ tài khoản của tôi tại Standard Chartered (Vui lòng đính kèm mẫu chuyển khoản)

For Term Savings Deposit/ *Dành Cho Sản Phẩm Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn*

Deposit Methods/
Phương thức gửi tiền

I/We wish to withdraw in cash from Demand Savings Deposit and deposit the amount to Term Savings Deposit/ *Tôi/ Chúng tôi đề nghị rút tiền mặt từ tài khoản tiết kiệm không kỳ hạn và nộp số tiền mặt trên vào tài khoản tiết kiệm có kỳ hạn.*

Existing Deposit Number/ *Mã số tiết kiệm hiện có:*

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Currency | *Loại tiền tệ*

Amount in figure/ *Số tiền bằng số:*

--	--	--

Amount in word/ *Số tiền bằng chữ:*

Acknowledgement/ *Ký nhận:*

Interest settlement method: Receive in cash at maturity

Phương thức trả lãi: *Nhận tiền mặt khi đáo hạn*

Term Savings Deposit maturity instruction: Renew principal and interest for same tenor

Chỉ dẫn thanh toán tiền gửi tiết kiệm khi đáo hạn: *Gia hạn tiền gốc và lãi cho kỳ hạn tương đương*

TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE FOR TERM DEPOSIT *CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN*

1. Upon placement of the Term Deposit, the Bank shall issue to Client a Deposit Confirmation confirming details of Term Deposit placed, such as deposit type, amount, tenor, interest rate, ect. This Application Form and the relevant Deposit Confirmation shall form an agreement on Term Deposit between Client and the Bank effective from the placement date. Upon Client's request, the Bank may re-issue the Term Deposit Confirmation (e.g. in case the Term Deposit Confirmation is creased, torn or lost) and/or provide with a copy of the signed Application Form for Client's record.

Sau khi Tiền Gửi Có Kỳ Hạn được đặt thành công, Ngân Hàng sẽ cấp cho Khách Hàng một Xác Nhận Giao Dịch Gửi Tiền xác nhận các thông tin của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đã đặt, ví dụ như loại tiền gửi, số tiền, kỳ hạn, lãi suất, v.v. Đơn này cùng với Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi có liên quan sẽ tạo thành thỏa thuận về Tiền Gửi Có Kỳ Hạn giữa Khách Hàng và Ngân Hàng với hiệu lực kể từ ngày gửi tiền. Nếu Khách Hàng có yêu cầu, Ngân Hàng sẽ cấp lại Xác Nhận Giao Dịch Gửi Tiền (ví như như trong trường hợp Xác Nhận Giao Dịch Gửi Tiền bị nhàu nát, rách hoặc mất) và/hoặc cung cấp một bản sao của Đơn đã ký để Khách Hàng lưu giữ.

2. Client shall only be permitted to make a Term Deposit and receive payment thereof via Client's own current account.

Khách Hàng chỉ được gửi, nhận chi trả Tiền Gửi Có Kỳ Hạn thông qua tài khoản thanh toán của chính Khách Hàng.

3. For Client being foreigner, the placement of Term Deposit and/ or the extension of deposit term will not be processed by the Bank if the term of deposit exceeds the remaining validity period of identity documents of Client (which include visa or another paper identifying a certain period permitted for residence in Vietnam issued by the competent authority of Vietnam which remains valid).

Đối với Khách Hàng là người nước ngoài, việc đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và/hoặc kéo dài thời hạn gửi tiền sẽ không được thực hiện nếu thời hạn gửi tiền vượt quá thời hạn hiệu lực còn lại của Giấy tờ xác minh thông tin của Khách Hàng (bao gồm thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú của cá nhân tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực)

4. Regarding a joint Term Deposit, Client shall make deposit or receive payment thereof via their joint current account. Residents and non-residents are not eligible to place a joint Term Deposit. Organizations and individuals are not eligible to place a joint Term Deposit in foreign currency.

Đối với Tiền Gửi Có Kỳ Hạn chung, Khách Hàng gửi, nhận chi trả tiền gửi có kỳ hạn thông qua tài khoản thanh toán chung của tất cả khách hàng. Người cư trú và người không cư trú không được đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn chung. Tổ chức và cá nhân không được đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn chung bằng ngoại tệ.

5. For Interest Upfront Term Deposit & Advantage Deposit, Client agrees that principle withdrawal is made upon maturity only.

Đối với Tiền Gửi Lãi Trước và Tiền Gửi Tiềm Lợi, Khách Hàng đồng ý rằng tiền gốc chỉ được rút vào thời điểm đáo hạn.

TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE FOR TERM SAVINGS DEPOSIT **CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TIỀN GỬI TIẾT KIỆM CÓ KỲ HẠN**

6. Placement and payment of Savings Deposit: Placement of Savings Deposit must be taken place at one of the Bank's branches and its payment shall be processed at such branch.

Nhận và thanh toán Tiền Gửi Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn: Tiền Gửi Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn phải được đặt tại chi nhánh của Ngân Hàng và được thanh toán tại chi nhánh đó.

7. Upon placement of the Savings Deposit, the Bank shall issue to Client a Deposit Confirmation confirming details of Savings Deposit placed, such as deposit type, amount, tenor, interest rate, ect. The relevant Deposit Confirmation is an integral part of this Savings Deposit Certificate, effective from the placement date. Upon Client's request, the Bank may re-issue the Savings Deposit Certificate (e.g. in case the Savings Deposit Certificate is creased, torn or lost).The Term Savings Deposit Certificate, of which Certificate No. is the deposit number stated in the enclosed Deposit Confirmation, is only valid for use at the Bank.

Sau khi Tiền Gửi Tiết Kiệm được đặt thành công, Ngân Hàng sẽ cấp cho Khách Hàng một Xác Nhận Giao Dịch Gửi Tiền xác nhận các thông tin của Tiền Gửi Tiết Kiệm đã đặt, ví dụ như loại tiền gửi, số tiền, kỳ hạn, lãi suất, v.v. Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi có liên quan là một phần không thể tách rời của Thẻ Tiết Kiệm với hiệu lực kể từ ngày gửi tiền. Nếu Khách Hàng có yêu cầu, Ngân Hàng sẽ cấp lại Thẻ Tiết Kiệm (ví dụ như trong trường hợp Thẻ Tiết Kiệm bị nhàu nát, rách hoặc mất) Thẻ Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn, số Thẻ Tiết Kiệm chính là số giao dịch ghi trên Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi đính kèm, chỉ có giá trị sử dụng tại Ngân Hàng.

GENERAL TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE FOR TERM DEPOSIT AND TERM SAVINGS DEPOSIT **CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN VÀ TIẾT KIỆM CÓ KỲ HẠN**

8. Extension of deposit term: extension of deposit term is only applicable for Term Deposit/ Term Savings Deposit with renewal instruction at maturity. Upon Client's request, the Bank may, at its sole discretion, accept or reject Client's request to extend the deposit term. In case of rejection, on the maturity date of the Term Deposit/ Term Savings Deposit, the Bank shall transfer the principal and interest (if any) to current account of Client at the Bank for Term Deposit, or to a non-interest-bearing account for Term Savings Deposit. Notwithstanding the aforementioned, Client agrees that the Term Deposit/ Term Savings Deposit will not be renewed if source of wealth (SOW)/ source of fund (SOF) does not meet the Bank's requirement.

Kéo dài thời hạn gửi tiền: kéo dài thời hạn gửi tiền chỉ có thể thực hiện đối với Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn với chỉ thị đáo hạn là gia hạn tiền gửi khi đáo hạn. Theo yêu cầu của Khách Hàng, Ngân Hàng có thể, bằng toàn quyền quyết định của mình, chấp thuận hoặc từ chối kéo dài thời hạn gửi tiền của Khách Hàng. Trong trường hợp từ chối, vào ngày đến hạn của khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn, Ngân Hàng sẽ chuyển gốc và lãi (nếu có) vào tài khoản thanh toán của Khách Hàng tại Ngân Hàng đối với Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, hoặc chuyển vào tài khoản không nhận lãi đối với Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn. Bất kể những quy định vừa nêu, Khách Hàng đồng ý rằng Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn sẽ không được gia hạn nếu nguồn gốc tài sản/ tiền gửi không đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng.

9. In cases where Client's account is blocked, closed or temporarily locked or the account status is changed, the Bank may, at its sole discretion, handle the Term Deposit/ Term Savings Deposit in accordance with internal policy of the Bank and relevant laws and regulations, including but not limited to shorten the deposit tenor and uplift the Term Deposit/ Term Savings Deposit with principal and interest (if any), convert to a correspondent currency at an board rate as published at the time of conversion prior to crediting to any current account of Client at the Bank for Term Deposit, or to a non-interest bearing account for Term Savings Deposit

Trong trường hợp tài khoản thanh toán của khách hàng bị phong tỏa, đóng, tạm khóa và tình trạng tài khoản thanh toán thay đổi, Ngân Hàng sẽ có toàn quyền xử lý Tiền Gửi Có Kỳ Hạn /Tiền Gửi Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn phù hợp với quy định nội bộ của Ngân Hàng và quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn rút ngắn kỳ hạn gửi tiền, tất toán khoản tiền gửi gốc và lãi (nếu có), quy đổi sang loại tiền tệ tương ứng theo tỷ giá bảng của Ngân Hàng vào thời điểm quy đổi trước khi ghi có khoản tiền này vào bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Khách Hàng tại Ngân Hàng đối với Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, hoặc ghi có vào tài khoản

không nhận lãi đối với Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn.

10. Interest rate and interest payment method: Interest rate shall be provided in the Deposit Confirmation issued by the Bank to Client and interest shall be paid following the method as stated in the Form.

Lãi suất và phương thức trả lãi: Lãi suất sẽ được quy định tại Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi do Ngân Hàng cấp cho Khách Hàng và lãi sẽ được trả theo phương thức quy định trên Đơn.

11. If maturity date falls on weekend or public holidays as prescribed by law, the settlement of principal and/ or interest will be proceeded on the next working day.

Nếu ngày đáo hạn trùng với ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, việc chi trả gốc và/hoặc lãi được thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp.

12. Premature withdrawal: Unless otherwise agreed by the Bank, withdrawals can only be made upon maturity of the deposits and only at the branch where the Term Deposit/ Term Savings Deposit is kept, provided that the Bank may, at its absolute discretion, allow Client to withdraw the deposits prior to maturity subject to such terms and conditions and a break-term fee as may be imposed by the Bank. The lowest interest rate of current account in the relevant currency will be applied for the whole Term Deposit/ Term Savings Deposit if Client breaks deal before maturity.

Rút tiền trước hạn: Trừ khi được Ngân Hàng đồng ý, các khoản tiền chỉ có thể được rút khi các khoản tiền gửi đáo hạn và chỉ tại chi nhánh nơi Tiền Gửi/ Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn được lưu giữ, với điều kiện là Ngân Hàng, bằng toàn quyền của mình, có quyền cho phép Khách Hàng rút tiền ký gửi trước khi đáo hạn phụ thuộc vào các điều khoản và điều kiện và các khoản phí rút tiền gửi trước hạn do Ngân Hàng quy định. Lãi suất thấp nhất của tài khoản thanh toán theo đồng tiền tương ứng sẽ được áp dụng cho toàn bộ số tiền rút trước hạn nếu như Khách Hàng tắt toán trước ngày đáo hạn.

13. Client may transfer the ownership of Term Deposit/ Term Savings Deposit to other entities or individuals subject to the Bank's agreement and internal processes.

Khách Hàng có thể chuyển giao quyền sở hữu Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn cho tổ chức hoặc cá nhân khác phụ thuộc vào sự chấp thuận và các quy trình nội bộ của Ngân Hàng.

14. For checking the Term Deposit/Term Savings Deposit placed with the Bank, including its relevant updates, Client may at any time contact the Bank's Client Call Centre at (84 24) 3696 0000 (Hanoi City) and (84 28) 3911 0000 (Ho Chi Minh City), 19006999 (Client Care Centre for Priority clients) or visit any Bank's branches

Để tra cứu khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn /Tiền Gửi Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn đã đặt tại Ngân Hàng, bao gồm những thay đổi liên quan đến tiền gửi, Khách Hàng có thể vào bất kỳ lúc nào liên lạc với Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng của Ngân Hàng qua số (84 24) 3696 0000 (Hà Nội) và số điện thoại (84 28) 3911 0000 (TP. Hồ Chí Minh), hoặc Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng Ưu Tiên (24/7) theo số điện thoại 19006999 hoặc yêu cầu tại chi nhánh của Ngân Hàng.

15. In addition to the terms and conditions set out in this Form, Client's Term Deposit and Term Savings Deposit are also governed by the Bank's General Terms and Conditions (applicable for individual clients) which is available at any of the Bank's branches and on website at

<https://www.sc.com/global/av/vn-standard-tc-en.pdf>. To the extent of any inconsistency between these terms and the General Terms and Conditions, these terms prevail.

Ngoài các điều khoản và điều kiện tại Đơn này, Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và Tiền Gửi Tiết Kiệm của Khách Hàng cũng sẽ được điều chỉnh bởi Các Điều Kiện và Điều Khoản Chung (áp dụng cho khách hàng là cá nhân tại Việt Nam) của Ngân Hàng, bản sao của các quy định này luôn có sẵn tại các chi nhánh của Ngân Hàng và trang web tại <https://www.sc.com/global/av/vn-standard-tc-vn.pdf>

16. Client confirms that all information given herein is complete, true and the most updated and that is shall supersede all corresponding information registered with the Bank previously. Client undertakes to immediately notify to the Bank any incorrect details or amendment on this Application.

Khách Hàng cam kết và xác nhận tất cả các thông tin được cung cấp trong Đơn này đã chính xác, đúng sự thật và mới nhất và sẽ thay thế những thông tin liên hệ đã được đăng ký trước đây với Ngân Hàng. Khách Hàng cam kết thông báo ngay cho Ngân Hàng bất cứ thông tin không còn chính xác hoặc sửa đổi nào của Đơn này.

17. Client acknowledges and agrees that for Term Deposit without current account and Term Savings Deposit, interest will not be paid after the maturity date, in case on the maturity date, withdrawal is not made and there have no instruction on the maturity date from me/ us, that interest and principal will be transferred to non-bearing interest account.

Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng đối với Tiền Gửi Có Kỳ Hạn không có Tài Khoản Vãng Lai và Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn, lãi sẽ không được tính cho ngày sau ngày đáo hạn, trường hợp các khoản đến ngày trả nhưng chưa rút và Ngân hàng không nhận được chỉ dẫn khi đáo hạn từ tôi/ chúng tôi, khoản tiền lãi và gốc sẽ được gửi trên một tài khoản không tính lãi.

18. Client acknowledges and agrees that the Bank can register Client for the SMS alerts in relation to Term Deposit and Term Savings Deposit at Client's contact mobile number registered with the Bank.

Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng Ngân Hàng có thể đăng ký SMS cho Khách Hàng để nhận tin nhắn thông báo liên quan đến Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và Tiền Gửi Tiết Kiệm Có Kỳ Hạn đến số điện thoại liên lạc đã đăng ký với Ngân Hàng.

19. Client authorizes the Bank to disclose any information and particulars relating to the above deposits to any and all the persons and in accordance with the terms with respect to disclosure of client information as contained in the Bank's General Terms and Conditions.

Khách hàng ủy quyền cho Ngân Hàng công bố bất kỳ thông tin có liên quan đến các khoản tiền gửi trên khoản phù hợp với các điều khoản về tiết lộ thông tin Khách Hàng được nêu tại Các Điều Khoản và Điều Khoản Chung của Ngân Hàng.

20. Client hereby consents and authorizes the Bank to the release and disclosure of Client's particulars on this Form to the Bank's business alliance partners (as selected by the Bank at its discretion to the extent permissible by the laws) so that the Bank's said business alliance partners may contact Client directly through telephone, mail, electronic mail, fax and any other means to present and explain to me / us their financial/ insurance products.

Khách Hàng đây đồng ý chấp thuận và ủy quyền cho Ngân Hàng việc công bố và cung cấp thông tin của Khách Hàng trên Đơn này cho các đối tác liên kết kinh doanh của Ngân Hàng (do Ngân Hàng quyết định trong phạm vi pháp luật cho phép) do đó các đối tác này có thể liên hệ với Khách Hàng trực tiếp thông qua điện thoại, thư tín, thư điện tử, fax và bất kỳ phương tiện thông tin nào khác để trình bày và giải thích cho Khách Hàng về các sản phẩm tài chính/ bảo hiểm của các đối tác này.

21. Where there is more than one Account Holder, the correspondence would be addressed to any one of the Account Holders and sent to the preferred correspondence address as stated in this form. This shall be deemed to have sent to all the Account Holders.

Trong trường hợp tài khoản có nhiều hơn một Chủ Tài Khoản, thư tín sẽ được chuyển đến một trong các Chủ Tài Khoản tại địa chỉ nhận thư quy định tại đơn mở tài khoản này. Việc gửi này được xem như là đã gửi đến cho tất cả các Chủ Tài Khoản.

**Full Name & Signature
of Main Account Holder (as in Bank's record)**

*Họ và Tên Chữ Ký Chủ Tài khoản
(như đã đăng ký với Ngân Hàng)*

**Full Name & Signature
of Joint Account Holder (as in Bank's record)**

*Họ và Tên Chữ Ký Đồng Chủ Tài khoản
(như đã đăng ký với Ngân Hàng)*

For Bank Use Only/ Phần dành cho Ngân Hàng

Channel Code Branch DSR Call Center ARM Code Branch Code
Mã kênh Mã Chi nhánh

CSI Code Priority Priority Payroll Prefer Prefer Payroll
Mã CSI
 Payroll Personal Banking STF Nhân viên

eBBs De-Dup Check.....

Relationship No.....Master No.....

Tax Status.....

Foreign Resident Foreign Non-Resident Vietnamese Resident
Người nước ngoài cư trú Người nước ngoài không cư trú Người Việt Nam

Norkorm Check CDD
Kiểm tra Norkorm

eBBs Check Verified by..... Processed by..... Approved by.....
Xác nhận bởi Thực hiện bởi Đồng ý bởi